

CHƯƠNG VIII
PHẨM TÁM KỆ

(CCXXLX) Mahà-Kaccàyana (Thera. 52)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại *Ujjeni* trong gia đình của vị cố vấn nghi lễ cho vua *Candapajjota*. Ngài học ba tập Vệ-đà, khi ngài lớn và khi phụ thân mất ngài kế tiếp chức vụ của cha. Ngài được biết với tên là *Kaccàna* theo dòng họ. Nhà vua được nghe tin đức Phật xuất hiện, ngài đi mời đức Phật, ngài đi với bảy người, được bậc Đạo Sư thuyết pháp, sau buổi thuyết giảng, cả ngài với bảy người đều chứng quả A-la-hán, với hiểu biết về nghĩa và về pháp. Rồi Thế Tôn đưa tay nói: 'Hãy đến các Tỷ-kheo!', cả tám vị được cắt tóc, đầy đủ với bát và y.

Khi ngài đã được giải thoát, ngài mời đức Phật đến *Ujjeni* để thuyết pháp cho vua. Đức Phật nói *Kaccàna* tự mình đi về, thực hiện sứ mệnh ấy. *Kaccàna* theo lời khuyên, đi với cả bảy vị, thuyết pháp cho vua, khiến vua khởi lòng tin rồi trở lại với bậc Đạo Sư.

Một hôm, nhiều Tỷ-kheo sau khi bỏ một bên các bồn phận của mình, tìm thú vui trong các vui thế tục và xã hội, đang sống một đời sống phóng dật. Vị Trưởng lão trong hai câu kệ, khuyên răn các vị ấy, và với sáu bài kệ tiếp, giảng dạy cho vua:

494. *Chớ làm quá nhiều việc,
Tránh quân chúng đua tranh,
Người siêng tham đắm vị,
Bỏ đích đem an lạc.*

495. *Ta cảm là 'đồng bùn',
Cung kính các gia đình,
Là mũi tên nhỏ nhiệm,
Thật khó được rút ra,
Tôn trọng khó từ bỏ,
Đối với kẻ không tốt.*

Lời cho vua:

496. *Hành động của con người,
Không phải là độc ác,
Tùy thuộc vào người khác,
Người khác nói hay làm,
Tự mình chớ có làm,
Vì người, bà con nghiệp.*

497. *Không vì người khác nói,
Con người thành ăn trộm,
Không vì người khác nói,
Con người thành bậc Thánh.
Như mình tự biết mình,
Chư Thiên biết mình vậy.*

498. *Người khác không biết được,
Đây ta sống một thời,
Những ai biết được vậy,
Bậc trí sống lắng dịu.*

499. *Chỉ bậc trí sống mạnh,
Dầu tài sản đoạn tận,
Nếu không được trí tuệ,
Có tiền như không sống,
Với vua hỏi về con mòng:*

500. *Với tai nghe tất cả,
Với mắt thấy tất cả,
Kẻ trí bỏ tất cả,
Như không thấy không nghe,*

501. *Có mắt, như kẻ mù,*

Có tai như kẻ điếc,
Có trí, như kẻ ngu,
Có sức, như kẻ yếu,
Để việc lành khởi lên,
Nằm như kẻ chết nằm.

(CCXXX) Sirimitta (Thera. 52)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rājagaha* (Vương Xá), con của một điền chủ giàu có, được đặt tên là *Sirimitta*; mẹ ngài là chị của *Sirigutta*. Nay *Sirimitta*, cháu của *Sirigutta* tìm được lòng tin đối với bậc Đạo Sư nhiếp phục con voi *Dhanapāla*. Rồi ngài xuất gia và sau một thời gian chứng quả A-la-hán. Một hôm, từ chỗ ngồi đứng dậy để tụng học giới bốn *Pātimokkha*, ngài cầm một cái quạt có sơn màu, rồi ngồi xuống, ngài thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, và làm như vậy, ngài làm nổi bật những đức tánh khác như sau:

502. Không phẫn nộ, không hận,
Không gian, không hai lưỡi,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Đời sau, không ưu sầu.

503. Không phẫn nộ, không hận,
Không gian, không hai lưỡi,
Tỷ-kheo thường hộ căn,
Đời sau không ưu sầu.

504. Không phẫn nộ, không hận,
Không gian, không hai lưỡi,
Tỷ-kheo giữ thiện giới,
Đời sau, không ưu sầu.

505. Không phẫn nộ, không hận,
Không gian, không hai lưỡi,
Tỷ-kheo thiện bằng hữu,
Đời sau không ưu sầu.

506. Không phẫn nộ, không hận,
Không gian, không hai lưỡi,
Tỷ-kheo thiện trí tuệ,
Đời sau, không ưu sầu.

Sau khi thuyết giảng về phẫn nộ, hận... ngài nói đến con đường siêu thoát, diễn tả thái độ chơn chánh của từng cá nhân, như vậy chứng nhận chánh trí của mình:

507. Với ai tin Như Lai,
Không dao động, thiện trú,
Với ai, nếp giới hạnh,
Được thiện nhân tán thán,
Được bậc Thánh tùy hỷ.

508. Với ai, có tín thành,
Đối với chúng Tăng già,
Có trí kiến chánh trực,
Họ nói về người ấy:

Vị ấy không nghèo đói,
Đời sống không trống rỗng.

509. Vậy nên bậc Hiền trí,
Hãy chú tâm tín, giới,
Tịnh, tín, thấy đúng pháp;
Vào cốt tủy lời Phật.

(CCXXXI) Mahā-Panthaka (Thera. 53)

Khi bậc Đạo Sư đi đến *Rājagaha*, chuyển bánh xe pháp, *Panthaka*, con đầu lòng của con gái một nhân viên giàu có trong Ủy ban thành phố, và một trong những người nô tỳ của phụ thân của người con gái,

cả hai thường đi đến ông ngoại để nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, khởi lòng tin với thiên quán. Sau khi xuất gia, ngài trở thành thiện xảo trong lời dạy của bậc Đạo Sư và trong bốn thiền, và sau một thời gian, chứng quả A-la-hán. An trú trong an lạc thiên quán và quả chứng, ngài hồi tưởng lại sự thành công của mình, và sung sướng rống tiếng rống con sư tử như sau:

510. Khi đầu tiên ta thấy,
Bậc Đạo Sư vô úy,
Xúc động khởi nơi ta,
Thấy được người Tối thượng.

511. Ai cả tay cả chân,
Câu khẩn thân may đến,
Vời cử chỉ như vậy,
Khiến Đạo Sư hoan hỷ,
Vị ấy không thể đạt,
Nhu sở nguyện của mình.

512. Còn ta đã từ bỏ,
Vợ con, tiền, lúa, gạo,
Sau khi cạo râu tóc,
Ta xuất gia không nhà.

513. Học, sinh hoạt đầy đủ,
Các căn khéo chế ngự,
Đảnh lễ bậc Chánh giác,
Ta trú, không khuát phục.

514. Rồi ta khởi ước nguyện,
Tâm an trú tha thiết,
Ta quyết không ngồi nữa,
Dâu chỉ là một phút,
Cho đến khi rút được,
Rút mũi tên tham ác.

515. Ta an trú như vậy,
Hãy xem nhờ nỗ lực,
Ba minh ta đạt được,
Lời Phật dạy làm xong.

516. Ta biết được đời trước,
Thiên nhân được thanh tịnh,
Ta xứng được cúng dường,
Giải thoát khỏi sanh y.

517. Như đêm trở thành sáng,
Khi mặt trời mới mọc,
Mọi khát ái khô kiệt,
Ta vào, ngôi kiết-già.

CHƯƠNG IX
PHẨM CHÍNH KỆ

(CCXXXII) Bhùta (Thera. 54)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại ngoại thành *Sàketa*, con một hội viên giàu có trong Hội đồng thành phố, ngài là con út và người con độc nhất được sống sót, các người con khác bị một con Dạ-xoa thù nghịch ăn thịt. Ngài được canh gác cẩn mật, và con Dạ-xoa bện lên hầu *Vessavana* nên không về nữa. Khi đến tuổi đặt tên, ngài được đặt tên là *Bhùta*, vì do nguyện cầu được sanh ngài: 'Mong rằng các hàng phi nhân có lòng từ hộ trì cho đứa trẻ'. Nhờ công đức của mình, ngài lớn lên không bị tai nạn gì, được nuôi dưỡng trong ba lâu đài như *Yasa*. Khi bậc Đạo Sư đến *Sàketa*, ngài cùng với các cư sĩ khác đến tịnh xá nghe thuyết pháp. Sau khi xuất gia, ngài sống trong một hang động, trên bờ sông *Ajakarani*. Tại đây, ngài chứng quả A-la-hán. Sau đó ngài về thăm các bà con vì lòng từ mẫn và ở trong rừng *Anjana*. Khi các bà con yêu cầu ngài ở lại, vì lợi ích chung cho các bà con và cho ngài, ngài nói ngài ưa thích đời sống xuất gia và nói lên những bài kệ như sau, trước khi từ biệt các bà con:

518. *Khi bậc trí thấy được,*

Già chết là đau khổ,

Tại đây, kẻ phàm phu,

Không thấy, chấp thủ khổ.

Sau khi liễu tri khổ,

Chánh niệm, tu thiền định,

Không tìm thấy lạc nào,

Ưu việt hơn lạc này.

519. *Khi đoạn tận được ái,*

Ái đem khổ, độc hại,

Tạo hý luận trói buộc,

Đẩy mạnh đến đau khổ,

Sau khi đoạn tận ái,

Chánh niệm, tu thiền định,

Không tìm thấy lạc nào,

Ưu việt hơn lạc này.

520. *Khi với tuệ, thấy được,*

Con đường lành vô thượng,

Gồm hai lần bốn phần,

Tịnh trừ mọi phiền não,

Sau khi thấy với tuệ;

Chánh niệm tu thiền định,

Không tìm thấy lạc nào,

Ưu việt hơn lạc này.

521. *Khi tu tập con đường,*

Không sâu, không cầu ướ,

Vô vi, an tịnh đạo,

Tịnh trừ mọi phiền não,

Chặt trói buộc kiết sử,

Chánh niệm, tu thiền định,

Không tìm thấy lạc nào,

Ưu việt hơn lạc này.

522. *Khi trên trời vang rền,*

Tiếng trống mây giông tố,

Khắp con đường chim bay,

Dòng mưa dày đặc đổ,

Tỳ-kheo đi đến hang,

Tu tập, ngồi thiền định,

Không tìm thấy lạc nào,

Ưu việt hơn lạc này.

523. Khi trên những bờ sông,

Những vòng hoa rừng núi,

Nở lên và chói sáng,

Với nhiều màu nhiều sắc,

Với tâm tư thoải mái,

Ngồi thiền trên bờ sông,

Không tìm thấy lạc nào,

Ưu việt hơn lạc này.

524. Khi nửa đêm, rừng vắng,

Trời đổ trận mưa rào,

Loài có ngà có nanh,

Đang sống đang gầm thét,

Tỷ-kheo đến triền núi,

Ngồi yên lặng tọa thiền,

Không tìm thấy lạc nào,

Ưu việt hơn lạc này.

525. Khi tâm tứ chế ngự

Giữa núi, trong hang động

Thoải mái tự ngồi thiền,

Không sợ không chướng ngại

Không tìm thấy lạc nào,

Ưu việt hơn lạc này.

526. Khi ngồi được hỷ lạc,

Không uế chướng, không sầu,

Không tù túng, thoát ái,

Không bị mũi tên đâm,

Mọi lậu hoặc chấm dứt,

Vị ấy ngồi tọa thiền,

Không tìm thấy lạc nào,

Ưu việt hơn lạc này.

CHƯƠNG X
PHẨM MƯỜI KỆ

(CCXXIII) Kàludàyin (Thera. 56)

Ngài sanh cùng ngày với đức Phật trong gia đình con vị Bộ trưởng của vua ở *Kapilavatthu*. Bảy vị cùng sanh một lần trong ngày, Vị Bồ-tát, cây Bồ-đề, mẹ của *Ràhula* và bốn vật báu: roi báu, con ngựa *Kanthaka*, *Channa* và *Kàludàyin*. Khi đến ngày đặt tên, ngài được gọi là *Udayin*, và vì ngài da đen nên được gọi là *Kàludàyin*. Ngài lớn lên làm bạn trẻ đồng chơi với vị Bồ-tát. Rồi Thế Tôn xuất gia, giác ngộ, và ở tại Trúc Lâm (*Veluvana*), chuyên bánh xe Chánh pháp, vua *Suddhodana* nghe vậy, cử một vị Bộ Trưởng với một ngàn người tùy tùng, bảo đem con của vua về. Vị Bộ trưởng cùng cả ngàn tùy tùng, nghe đức Phật giảng và chứng quả A-la-hán. Đức Phật đưa tay nói: 'Hãy đến, này các Tỷ-kheo'... và tất cả sống giữa các vị Hiền Thánh, không chuyển thông điệp của vua. Các vị sứ giả khác cũng lâm vào cảnh tương tự. Cuối cùng vua sai *Kàludàyin* với một ngàn người tùy tùng và *Kàludàyin* hứa thế nào cũng đưa vị Bồ-tát về dầu có xuất gia. Ngài đi đến nghe pháp, trở thành vị A-la-hán, nhớ đến sứ mạng của mình, chờ cho mùa mưa xong, khi trên con đường về, hoa đã trở bông, ngài mới nói lên những bài kệ mời bậc Đạo Sư về và tán thán vẻ đẹp cuộc hành trình:

527. Thế Tôn, nay là thời,

Các cây nở hoa đỏ,

Từ bỏ chòm lá cũ,

Tìm đến thời sai quả.

Chúng như ngọn lửa hùng,

Chói sáng và rực sáng,

Bạch đấng Đại anh hùng,

Nay là thời hưởng vị.

528. Những cây nở hoa đẹp,

Khắp phương tỏa hương thơm,

Bỏ lá, vọng sanh quả,

Nay là thời lên đường,

Từ bỏ địa phương này,

Kính thưa bậc Anh hùng.

529. Không quá lạnh, quá nóng,

Thế Tôn thời tiết đẹp,

Hãy để hai dân tộc,

Thích-Ca, Ko-li-ya,

Nhìn Ngài mặt hướng Tây,

Vượt sông Ro-hi-ni.

530. Trong hy vọng, ruộng cày,

Trong hy vọng, giống gieo,

Trong hy vọng, thương gia,

Vượt biển đem tiền về.

Hy vọng con kiên trì,

Mong con, hy vọng thành.

531. Người tiếp tục gieo giống,

Trời lại tiếp tục mưa,

Người nông tiếp tục cày,

Thóc gạo tiếp tục đến,

Đến nhiều cho quốc gia.

532. Ân xin tiếp tục xin,

Thí chủ tiếp tục cho,

Thí chủ tiếp tục cho

Tiếp tục lên Thiên giới.

533. Bậc anh hùng tiếp tục,

Cho đến bảy thế hệ

*Gia đình ấy được sanh,
Bậc trí tuệ rộng lớn,
Con nghĩ Ngài có thể,
Là Thiên chủ chư Thiên,
Trong Ngài đã được sanh,
Bậc ân sĩ chân danh.*

*534. Phụ vương đại ản sĩ,
Tên gọi Tịnh Phạn vương,
Còn mẹ bậc Chánh giác,
Danh xưng là Ma-da,
Bà mang thai Bồ-tát,
Thân hoại, hưởng thiên giới.*

*535. Gô-ta-mi, mạng chung,
Từ đây, sau khi chết,
Được hưởng thọ đầy đủ,
Các dục lạc cõi trời,
Vui hưởng năm món dục,
Được Thiên nữ đoanh vây.*

Rồi Thế Tôn được thỉnh mời, thấy rằng mình đi sẽ cứu độ cho nhiều người, nên đã ra đi với hai mươi ngàn vị A-la-hán, mỗi ngày đi bộ một do-tuần. Còn vị Trưởng lão, dùng thần thông đi đến *Kapilavatthu* trước mặt ông vua. Vua không biết ngài là ai, nên ngài mới xưng ngài là con vị Bộ Trưởng, được vua sai đi đến Thế Tôn và nói lên bài kệ:

*536. Ta là con đức Phật,
Ngài thắng bậc bất thắng,
Bậc An-gi-ra-sa,
Bậc không ai sánh được,
Vua dòng họ Thích-ca,
Phụ thân của cha tôi,
Vua dòng Go-ta-ma
Là bậc Tổ phụ tôi,
Đúng pháp là như vậy.*

(CCXXXIV) *Ekavihàriya(Tissa Kumàra) (Thera. 57)*

Ngài sanh ra, sau khi đức Phật đã nhập Niết-bàn là con trai nhỏ nhất của vua *Dhammàsoka*. Vua *Asoka*, đến năm thứ 218 sau khi đức Phật nhập Niết-bàn, đã thống nhất toàn thể Ấn Độ trong một đế quốc. Vua phong em trai thứ ngài là *Tissa* làm Phó vương, và vận động em ngài ủng hộ cho Giáo hội.

Còn ngài trong khi đi săn thấy Trưởng lão *Mahà Dhammarakkhita* ngồi dưới gốc cây, cảm xúc rất mạnh, tự mình muốn sống trong rừng. Khi ngài chứng kiến Trưởng lão hiện thần thông, ngài trở về lâu đài, và nói với vua *Asoka* ngài muốn từ bỏ cuộc đời thế tục. Vua *Asoka* không thể làm ngài thay đổi sự quyết định của mình. Tha thiết sống đời sống một ản sĩ, ngài nói lên những bài kệ như sau:

*537. Khi trước mặt sau lưng,
Không có một người nào,
Như vậy an lạc lớn,
Sống một mình trong rừng.*

*538. Ta sẽ đi một mình,
Đến ngôi rừng Phật khen,
Hưởng an lạc đã được,
Vị Tỷ-kheo thọ hưởng,
Nhờ sống đời tinh tấn,
Sống riêng chỉ một mình.*

*539. Ta sẽ gập vào rừng,
Một mình, sống lý tưởng,
Ngôi rừng được loài voi,*

*Cuồng loạn sống tự do,
Trú xứ đem hoan hỷ,
Cho ẩn sĩ thiên định.*

*540. Trong ngôi rìng Si-ta,
Với núi hang nước mát,
Sau khi rửa tay chân,
Ta kính hành một mình.*

*541. Sống một, không sống hai,
Trong rìng lớn đẹp đẽ,
Ta sẽ sống tại đây,
Việc xong, không lậu hoặc.*

*542. Như vậy, ta muốn làm,
Mong ước nguyện thành tựu,
Ta sẽ có lòng tin,
Không ai làm ai được.*

*543. Ta cột áo giáp lại,
Sẽ vào trong rìng sâu,
Ta không ra khỏi rìng,
Nếu chưa đạt lậu tận.*

*544. Trong khi gió nhẹ thổi,
Mát lạnh, thơm mùi hương,
Ta ngồi trên chòm núi,
Ta sẽ phá vô minh.*

*545. Trên tấm thảm hang động,
Trái đầy những hoa rìng,
Ta hưởng lạc giải thoát,
Tại vòng đai núi rìng.*

*546. Chí nguyện ta viên mãn,
Giống như mặt trăng rằm.
Mọi lậu hoặc tận trừ,
Nay không còn tái sanh.*

(CCXXXV) Mahà Kappina (Ma-ha Kiếp-tân-na) (Thera. 58)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở biên địa, tại thành phố tên *Kukkuta*, trong gia đình một vị vua và được đặt tên là *Kappina*. Khi phụ vương mất, ngài thừa tự ngôi vua với tên là *Mahà-Kappina*. Để tăng trưởng sự hiểu biết, ngài sai sứ giả mỗi buổi sáng đi ra khỏi bốn cửa thành, giữ lại các vị học giả và tin cho ngài biết. Thời ấy bậc Đạo Sư đã ra đời và đang ở *Sàvatthi*. Các thương gia của thành phố *Sàvatthi* đem đồ đến *Kukkuta* bán, đem quà dâng vua. Vua hỏi tình hình ở *Sàvatthi* và dân chúng theo tôn giáo nào. Các thương gia thưa không trả lời cho vua được, vì chưa được súc miệng. Sau khi vua bảo đem nước súc miệng xong, các thương gia chấp tay và thưa: 'Ở đất nước chúng tôi, Phật báu đã ra đời'. Khi nghe nói đến chữ Phật, vua cảm thấy hân hoan thoải mái, bảo thương gia nói lại ba lần, và thưởng chúng một trăm ngàn đồng tiền vàng. Các thương gia cũng nói đến Pháp báu và Tăng báu, và vua tặng thưởng gấp ba lần. Rồi vua từ bỏ thế tục và xuất gia. Các vị Bộ trưởng cũng theo gương vua. Rồi tất cả cùng đi tìm đức Bôn Sư và đi đến sông Hằng. Rồi họ tuyên bố, nếu có bậc Đạo Sư, có đức Phật tối thượng thời móng chân các con ngựa không bị thấm ướt! Rồi họ đi ngang qua con sông ấy và qua một con sông khác nữa, sông *Candabhàgà*.

Hôm ấy, bậc Đạo Sư dậy sớm khi rạng đông, với lòng từ bi, dùng Phật nhãn xem xung quanh thế giới và thấy *Mahà Kappina* đã từ bỏ vương quốc và đi đến với một số tùy tùng lớn để xuất gia. Bậc Đạo Sư trước hết đi vào *Sàvatthi* khát thực với một số Tỷ-kheo, rồi Ngài bay đến bờ sông *Candabhàgà*, và ngồi xuống kiết-già, đối diện với bên nước và phóng hào quang. *Mahà Kappina* và các tùy tùng thấy được các hào quang liền đến dâng lễ đức Phật. Thế Tôn thuyết pháp cho họ và tất cả đều chứng quả A-la-hán. Và xin trở thành Sa-môn. Đức Phật nói: 'Hãy đến, các Tỷ-kheo', và như vậy là lễ thọ giới của họ. Rồi Thế Tôn đem toàn thể về *Jetavana* ngang qua hư không.

Một hôm Thế Tôn hỏi *Mahà Kappina* có thuyết pháp cho đại chúng không, và khi được trả lời không. Thế Tôn cho gọi *Mahà Kappina* và khuyên *Mahà Kappina* thuyết pháp cho đại chúng. *Mahà Kappina* vâng lời dạy của Thế Tôn và trong buổi thuyết pháp đầu tiên độ cho hơn ngàn Sa-môn chứng quả A-lahán. Rồi đức Phật xác nhận *Mahà Kappina* là vị thuyết pháp đệ nhất cho chúng Tăng.

Một hôm, ngài giảng cho các Tỷ-kheo-ni như sau:

547. Ai thấy sớm sự việc,
Trước khi sự việc đến,
Và biết được cả hai,
Có lợi hay có hại,
Thù hay bạn người ấy,
Không thấy được sơ hở,
Dầu quan sát kỹ càng.

548. Với ai khéo tu tập,
Niệm thở vào thở ra,
Tiếp tục hành viên mãn,
Như lời Phật thuyết giảng,
Sẽ chói sáng đời này,
Như trăng thoát vùng mây.

549. Tâm ta thật trắng bạch,
Vô lượng, khéo tu tập,
Thấu triệt, chế ngự vững,
Chói sáng khắp mọi phương.

550. Bạc có tuệ vẫn sống,
Dầu tài sản kiệt tận,
Không có được trí tuệ,
Có tiền, như không sống.

551. Tuệ phê phán điều nghe,
Tuệ tăng trưởng danh xưng,
Ở đời người có tuệ,
Được vui trong đau khổ.

552. Pháp này thuộc hiện tại,
Không vi diệu hy hữu,
Đâu có sanh, thì chết,
Đây không gì hy hữu.

553. Sanh đã không gián đoạn,
Sống có chết thường hằng,
Sanh sanh, chết tại đây,
Pháp hữu tình là vậy.

554. Điều lợi cho kẻ sống,
Không lợi cho kẻ chết,
Than khóc cho kẻ chết,
Không danh, không thanh tịnh,
Không được hàng Sa-môn,
Bà-la-môn tán thán.

555. Than khóc hại thân, mắt,
Dung sắc, lực và trí,
Nếu tâm tư, hoan hỷ,
Các phương cũng hân hoan,
Dầu hạnh phúc đi tìm,
Không có gì an lạc.

556. Do vậy các cư sĩ,
Muốn nhận trong gia đình,

Chỉ những người có trí,
Và những người nghe nhiều,
Với sức mạnh trí tuệ,
Họ làm tròn nhiệm vụ,
Như chiếc thuyền vượt qua,
Con sông nước tràn đầy.

(CCXXXVI) Cùla-Panthaka (Thera. 59)

Câu chuyện của ngài đã được kể trong chương VIII. Phần còn lại được kể trong tập số Cùlasetthi-Jàtaka. Trong một trường hợp khác ngài nói lên những bài kệ như sau:

557. Ta chậm chạp, tiến chậm,
Trước ta bị khinh miệt,
Anh ta đuổi ta đi:

Nay, người hãy về nhà.

558. Ta bị đuổi như vậy,

Tại cửa chính Tăng xá,

Sầu khổ, đứng tại đấy,

Vọng luyến lời Phật dạy.

559. Tại đấy, Thế Tôn đến,

Ngài rờ trên đầu ta,

Với cánh tay, nắm ta,

Dắt ta vào Tăng xá.

560. Đạo Sư thương xót ta,

Cho ta khăn lau chân;

Hãy an trú tâm tư,

Vào vật thanh tịnh này.

Và ngồi xuống một bên,

Tâm tư khéo an trú.

561. Ta nghe lời Ngài dạy,

Sống hân hoan Chánh pháp,

Ta thực hành thiền định,

Để đạt đích tối thượng.

562. Ta biết được đời trước,

Thiên nhân ta thanh tịnh,

Ba minh đã đạt được,

Lời Phật dạy làm xong.

563. Pan-tha-ka hóa hiện,

Dưới hàng ngàn hình thức,

Ngồi vườn xoài xinh đẹp,

Chờ đợi thời phát hiện.

564. Rồi Đạo Sư giữ ta,

Một sứ giả báo thời,

Đúng thời được báo hiệu,

Ta đến, ngang hư không.

565. Đánh lễ chân Đạo Sư,

Một bên ta ngồi xuống.

Biết ta đã ngồi xuống,

Bậc Đạo Sư chấp nhận.

566. Bậc nhận đồ tế vật,

Cả toàn thể thế giới,

Là phước điền loài Người,

Ngài chấp nhận cúng dường.

(CCXXXVII) Kappa (Thera. 59)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong vương quốc *Magadha*, làm con một vua bản xứ, kế vị ngôi vua, nhưng rơi vào hưởng thụ các dục vọng. Khi bậc Đạo Sư với lòng từ bi, nhìn thế giới để xem ai xứng đáng được cứu độ. Bậc Đạo Sư thấy ngài, nghĩ rằng *Kappa* có thể tu tập quán bất tịnh, xuất gia và chứng quả A-la-hán. Thế Tôn đi trên hư không đến *Kappa*, và nói với ngài với những câu kệ như sau:

567. *Đây nhiều loại uế vật,*

Chỗ chưa còn phần uế,

Như vũng nước đọng lâu,

Ung nhọt vết thương lớn.

563. *Đây những máu và mủ,*

Chìm đắm, trong hố phân,

Thân ứ nước rỉ chảy,

Luôn chảy nước bất tịnh.

569. *Trời bởi sáu mươi gân,*

Trét dùng thịt làm hồ,

Mặc áo giáp bằng da,

Thân hôi thúi vô dụng.

570. *Nổi thành dây xúc xương,*

Cột lại với dây gân,

Do chúng nhiều hợp sức,

Tác thành những uy nghi.

571. *Thường tiến đến sự chết,*

Đến gần cảnh tử thân,

Ở đây, bị quăng bỏ,

Con người đi theo dục.

572. *Thân bị vô minh che,*

Trời bởi bốn trời buộc,

Thân chìm trong bọc lưu,

Mắc vào lưới tùy miên,

573. *Hệ lụy năm triền cái,*

Ám ảnh bởi tâm tư,

Đi theo gốc khát ái,

Che trùm bởi màn si.

574. *Thân này luân chuyển vậy,*

Dẫn đi bởi xe nghiệp,

Khi thành công, khi bại,

Chịu đựng nhiều ái sanh.

575. *Ai nghĩ 'thân của tôi',*

Là phạm phu ngu muội,

Tăng mộ phần đáng sợ,

Chấp chặt sự tái sanh.

576. *Ai tránh né thân này,*

Như tránh rắn dính phân,

Họ bỏ gốc sanh hữu,

Chúng Niết-bàn, vô lậu.

Kappa nghe lời dạy bậc Đạo Sư, về thân phận các thân dưới nhiều hình ảnh, sợ hãi và nhàm chán thân mình, hốt hoảng xin xuất gia. Bậc Đạo Sư giao cho một Tỷ-kheo làm lễ xuất gia. *Kappa* nhận mười đề tài tu tập và chứng quả A-la-hán. Ngài đi đến bậc Đạo Sư, đánh lễ, ngồi xuống một bên và nói lên chánh trí của mình với những bài kệ trên. Do vậy các bài kệ này trở thành bài kệ của ngài.

(CCXXXVIII) *Upasena, Con Của Vanganta (Thera. 60)*

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở làng *Nalaka*, làm con của nữ Bà-la-môn *Rùpasàri* và đặt tên là *Upasena* (anh của *Sàriputta*). Khi đến tuổi trưởng thành và học ba tập Vệ-đà. Ngài xuất gia sau khi nghe đức Phật thuyết pháp. Sau một năm thọ giới, ngài nghĩ làm tăng trưởng hột giống Thánh chủng, độ cho

một Tỷ-kheo và với Tỷ-kheo này, ngài đi đến bậc Đạo Sư, bậc Đạo Sư nghe được việc này, chỉ trích cử chỉ hấp tấp của ngài. Rồi *Upasena* suy nghĩ: 'Nếu nay, vì có một đệ tử, ta bị bậc Đạo Sư quở trách. Nay cũng nhân lý do này, ta sẽ được Đạo Sư tán thán'. Rồi tu tập thiền quán. Ngài chứng được quả A-la-hán. Ngài chấp nhận lối sống hạnh đầu đà và khuyên các vị khác thực hành theo, và lời khuyên của ngài rất có kết quả khiến cho Thế Tôn chấp nhận ngài là đệ tử rất được nhiều người biết đến.

Một Tỷ-kheo hỏi ngài cần phải làm gì khác khi các Tỷ-kheo ở *Kosambi* tranh cãi nhau và có nạn phá hòa hợp Tăng. *Upasena* dạy Tỷ-kheo ấy như sau:

577. Xứ viễn ly, không ồn,
Chỗ thú rừng thường trú,
Tỷ-kheo dọn sàng tọa,
Tu học hạnh tịnh cư.

578. Từ những đồng rác rưởi,
Từ một phần, xa lộ,
Làm Y Tăng-già-lê,
Mang áo cũ sờn mòn.

579. Với tâm tư hạ mình,
Tiếp tục đi từng nhà,
Tỷ-kheo sống khát thực,
Căn hộ, khéo chế ngự.

580. Bằng lòng món ăn thô,
Không tìm nhiều vị khác;
Nếu tham đắm các vị,
Ý không vui tu thiền.

581. Ít dục và biết đủ,
Ăn sĩ sống viễn ly,
Không thân cận cả hai,
Tại gia và xuất gia.

582. Như kẻ ngu, người câm,
Hãy tỏ mình như vậy,
Bậc trí giữa chúng Tăng,
Chớ có giảng quá dài.

383. Chớ có chỉ trích ai,
Hãy tránh làm hại ai,
Chế ngự trong giới bốn,
Tiết độ trong ăn uống.

584. Khéo nắm giữ các tướng,
Thiện xảo tâm điển khởi,
Chủ tâm vào tịnh chỉ,
Đúng thời tu thiền quán.

585. Đủ tinh tấn nhẫn nại,
Luôn chuyên chú bốn phận,
Chưa đạt được khổ diệt,
Kẻ trí tin tưởng tiến.

586. Tỷ-kheo muốn thanh tịnh,
Sống nếp sống như vậy,
Mọi lậu hoặc đoạn tận,
Chúng được tối tịch tịnh.

Như vậy vị Trưởng lão, trong khi giảng dạy vị Tỷ-kheo, nêu rõ quả chứng của mình và nói lên chánh trí. **(CCXXXIX) Gotama (Thera. 61)**

Sanh ở *Savatthi* trước khi đức Phật ra đời, trong một gia đình Bà-la-môn từ *Udicca*. Ngài lớn lên, rất giỏi các tập Vệ đà và là một vị hùng biện vô địch.

Rồi Thế Tôn ra đời, chuyển bánh xe pháp sau khi hóa độ *Yasa* với các người bạn, đã đi đến *Savatthi*

theo lời mời khẩn thiết của *Anàthapindika* (Cấp-cô-độc) Bà-la-môn *Gotama* thấy Thế Tôn, nghe pháp và xin xuất gia. Theo chỉ giáo của bậc Đạo Sư, ngài được một Tỷ-kheo độ cho xuất gia, và được chứng quả A-la-hán trong khi đang cạo tóc. Sau khi sống một thời gian dài ở nước *Kosala*, ngài trở về *Sàvatthi*. Nhiều bà con của ngài, một số Bà-la-môn nổi tiếng đến viếng ngài và hỏi ngài những giáo lý chỉ đạo nào là phổ thông mà ngài nghĩ là cần phải thực hành. Ngài nói với họ như sau:

587. *Hãy biết hạnh phúc mình,*

Quan sát lời nghe giảng,

Đây cái gì thích hợp,

Sa-môn hạnh mình theo.

588. *Bạn kẻ thiện trong đạo,*

Hành học pháp rộng lớn,

Khéo nghe bậc Đạo Sư,

Đây hợp Sa-môn hạnh.

589. *Với tâm kính chư Phật,*

Trọng Chánh pháp như thật,

Và mến quý chư Tăng,

Đây hợp Sa-môn đạo.

590. *Giữ uy nghi, đi lại,*

Mạng sống tịnh, không chê,

Tư tưởng khéo ổn định,

Đây hợp Sa-môn đạo.

591. *Điều làm hay không làm,*

Uy nghi được ái kính,

An trú tăng thượng tâm,

Đây hợp Sa-môn đạo.

592. *Sàng tọa tại rừng núi,*

Xa vắng ít ồn ào,

Thân cận bậc Mâu-ni,

Đây hợp Sa-môn đạo

593. *Giới hạnh và học nhiều,*

Như thật nghiên cứu pháp,

Thiền quán những sự thật,

Đây hợp Sa-môn đạo.

594. *Tu quán trên vô thường,*

Tưởng vô ngã, bất tịnh,

Không ưa thích tục sự,

Đây hợp Sa-môn đạo.

595. *Tu tập các Giác chi,*

Thần túc, căn là lực,

Thu Chánh đạo Tám ngành,

Đây hợp Sa-môn đạo.

596. *Mâu-ni bỏ khát ái,*

Đập tan gốc lậu hoặc,

Hãy an trú giải thoát,

Đây hợp Sa-môn đạo.

Như vậy, ngài tán thán các hạnh thích hợp với đời sống một ẩn sĩ, đề cao khả năng của Tăng chúng, và chỉ rõ sự bất lực của một ẩn sĩ không theo Chánh pháp.

Rồi các Bà-la-môn ấy hoàn toàn chấp nhận giới luật, được an trú trong Chánh pháp.